

Bản án số: 11 /2020/HSPT
Ngày: 07-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ;

Ông: Nguyễn Xuân Việt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2019/HSPT ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Chí L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Chí L, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1985 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn T và bà Hoàng Thị N; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2019 đến ngày 03/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Vụ án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn T, có các người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo; Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 10/6/2019, trong lúc tuần tra tại địa bàn xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện

Q kiểm tra đối với Nguyễn Chí L khi L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita biển số 73N7- 2807 (có chủ sở hữu là ông Nguyễn T) thì phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải Nguyễn Chí L đang mang có một đoạn ống tre, dài khoảng 10cm, có nắp đậy, trên có gắn kim loại màu trắng, có buộc dây và khoá chốt, bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng, trên một bề mặt mỗi viên có chữ “WY”. Tiếp tục kiểm tra bên trong cốp xe mô tô mà L điều khiển có 01 vỏ chai nhựa, trên thân có 01 lỗ (L khai là dụng cụ để sử dụng ma túy) và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng cùng với điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

Quá trình điều tra, Nguyễn Chí L khai nhận số ma túy là của bị cáo, do bị cáo mua của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực đường tránh thành phố Đ nhằm mục đích sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho L nên không có cơ sở để xử lý.

Về vật chứng: Đã tiến hành thu giữ có một đoạn ống tre, bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng, trên một bề mặt mỗi viên có chữ “WY”; 01 vỏ chai nhựa, trên thân có 01 lỗ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Gravita, biển số 73N7-2807 và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng cùng với điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. Ngày 06/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã xử lý trả lại xe mô tô cho ông Nguyễn T. Các vật chứng khác đang tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 585/GĐ-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A (thu giữ của Nguyễn Chí Lâm) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,033g.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSHBT ngày 16 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 10/6/2019 đến ngày 03/10/2019).

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 13/11/2019, Nguyễn Chí L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Nguyễn Chí L khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do bị cáo là người tàn tật, đã có thành tích tham gia cứu người bị nạn trôi dạt vào bờ biển Ngự Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo trình bày nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân luôn chấp hành tốt pháp luật cho đến khi bị bắt vì tàng trữ ma túy để sử dụng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, Tuy nhiên, tại phiên tòa phát sinh tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm xem xét, đó là bị cáo lập thành tích xuất sắc trong việc cứu người, bị cáo là người tàn tật, đây là quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào ngày 10/6/2019 bị cáo đang tàng trữ 10 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng có khối lượng 1,033 gam Methamphetamine tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng Công an huyện Q phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp về thời gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Chí L:

Theo tính chất, mức độ vụ án; yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm về ma túy như bị cáo đã thực hiện, sau khi xem xét hình phạt mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo trong vụ án; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, Bản án sơ thẩm đã đánh giá, phân tích đúng, đầy đủ các tình tiết khi quyết định hình phạt để xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là nghiêm minh và đúng pháp luật. Theo các tình tiết, nội dung vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu mới là 01 Giấy xác nhận ngày 31/12/2019 của Công an xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình về việc bị cáo tham gia vào việc cứu 04 người – là thuyền viên của tàu HD 2155 – thuộc công ty Trương Thành 36 bị đứt neo, chìm tàu bị trôi dạt vào bờ biển thôn Bắc Hòa, xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15/10/2016 - là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình về việc bị cáo là người tàn tật, đây là tình tiết bị cáo được áp dụng tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo nêu trong đơn kháng cáo chưa được Bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng; ngoài ra, bị cáo có đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng được địa phương đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có đủ điều kiện để được xem xét theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần giữ y án sơ thẩm về hình phạt, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, được chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc gia đình cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí L, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Nguyễn Chí L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07 tháng 02 năm 2020).

Giao bị cáo Nguyễn Chí L cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát trong thời gian thử thách của án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Nguyễn Chí L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07 tháng 02 năm 2020).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Long